

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04/8/2020

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA- TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Khánh;
2. Bà Trần Thị Minh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký TAND thị xã Đông Hòa

Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Hoài
– Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2020. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 350/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 , giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Huyền N, sinh năm 1984; ĐKTT: Khu phố P 2, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Văn Tấn C, sinh năm 1980; ĐKTT: Khu phố P 2, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú hiện nay: Khu phố P 3, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Huyền N trình bày: Bà N và ông C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ (nay là phường T, thị xã Đ), tỉnh Phú Yên vào ngày 22/9/2003. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 xảy ra nhiều mâu

thuần, hay cãi vã không thể sống chung và đã mạnh ai nấy sống từ đó đến nay. Hiện nay cảm thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với ông C.

- Về con chung: Có một con chung là Văn Thị Ngân T, sinh ngày 29/3/2004. Yêu cầu được nuôi con chung theo nguyện vọng của con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Văn Tấn C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

** Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Về con chung: Giao cháu Văn Thị Ngân T, sinh ngày 29/3/2004 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tài sản chung không yêu cầu nên không xét, bà N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Khu phố P 3, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2003, được UBND xã T, huyện Đ (nay là phường T, thị xã Đ) cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không còn sống chung, không ai quan tâm đến ai.

[2.2] Tại biên bản xác minh ngày 10/3/2020 của UBND thị trấn T cung cấp thông tin: “ Quá trình chung sống thì vợ chồng bà N và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân”. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông C đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà N được ly hôn với ông C.

[2.3] Về con chung: Có một con chung là Văn Thị Ngân T, sinh ngày 29/3/2004. Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ và bà N cũng yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy, cần giao cháu Văn Thị Ngân T cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, bà N không yêu cầu ông C cấp dưỡng nên không xét.

[2.4] Tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Võ Thị Huyền N phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Võ Thị Huyền N được ly hôn ông Văn Tấn C.

2. Về con chung: Giao cháu Văn Thị Ngân T, sinh ngày 29/3/2004 cho bà Võ Thị Huyền N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Văn Tấn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Võ Thị Huyền N phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003257 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa (nay là thị xã Đông Hòa), tỉnh Phú Yên.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- UBND phường T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Hưng